

Số: 25/2018/QĐST-DS

B, ngày 25 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La.

Địa chỉ: TK 2, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lò Chí T, Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp huyện B (Theo giấy ủy quyền số 01/2018/GUQ ngày 08 tháng 01 năm 2018).

- Bị đơn: Anh Quàng Văn T.

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Quàng Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ cho Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La số tiền nợ gốc là 22.690.000đ (hai mươi hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) và số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 18/10/2018 là 5.360.000đ (năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 28.050.000đ (hai mươi tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền là 28.050.000đ (hai mươi tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) được anh Quàng Văn T trả cho Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La thành 04 lần, như sau:

Lần 1, ngày 05/11/2018 trả số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Lần 2, ngày 05/12/2018 trả số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Lần 3, ngày 05/01/2019 trả số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Lần 4, ngày 05/02/2019 trả số tiền 10.050.000đ (mười triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp đến thời hạn trả nợ nêu trên anh Quàng Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả tính theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 20%/năm.

Về án phí:

Anh Quàng Văn T tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 350.500đ (ba trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng).

Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 350.500đ (ba trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La đã nộp là 701.000đ (bảy trăm linh một nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/02977 ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

Hoàn trả lại Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La số tiền 350.500đ (ba trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Sơn La;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

